TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 87/2023/HNGĐ-ST Ngày: 12-9-2023 V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thanh Cần;

2/ Bà Huỳnh Anh Thư.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa***: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 279/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Cẩm N, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 2, ấp BB, xã B, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Có mặt

Bị đơn: Ông Phan Thanh G, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 2, ấp B, xã B, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Ngô Cẩm N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Cẩm N và ông Phan Thanh G chung sống trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, đăng ký kết hôn ngày 04/4/2013 tại Uỷ ban nhân dân xã Bạch Đằng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, quan tâm chăm sóc nhau nhưng thời gian gần đây vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống, lối sống, hai bên không tìm được sự đồng cảm trong việc giải quyết các vấn đề gia đình, công việc và cuộc sống mặc dù gia đình hai bên

đã ra sức động viên. Vợ chồng cố hàn gắn để cùng giữ gìn tổ ấm nhưng đều không mang lại kết quả do mối bất hòa giữa vợ chồng đã quá trầm trọng. Nay, mâu thuẫn không thể khắc phục và ngày càng trầm trọng hơn, ảnh hưởng nhiều đến cuộc sống của cả hai. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Ngô Cẩm N yêu cầu được ly hôn ông Phan Thanh G.

Về con chung: Có 02 con chung gồm Phan Ngọc Phương V, sinh ngày 23/6/2014 và Phan Ngọc Phương A, sinh ngày 29/5/2020. Khi ly hôn, bà Ngô Cẩm N cầu được trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu ông Phan Thanh G cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn ông Phan Thanh G đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng, các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng bà Ngô Cẩm N và ông Phan Thanh G là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không được, nguyên đơn bà Ngô Cẩm N khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Phan Thanh G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông Phan Thanh G theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Cẩm N và ông Phan Thanh G là những người đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân hợp pháp. Ông Phan Thanh G được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên hoà giải, tham gia phiên toà nhưng ông Phan Thanh G không đến, cũng không có ý kiến gửi cho Tòa án, điều này cho thấy ông Phan Thanh G không quan tâm, không thiện chí, không mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng ông Phan Thanh G và bà Ngô Cẩm N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Ngô Cẩm N yêu cầu được ly hôn với ông Phan Thanh G là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Xét thấy các con chung còn nhỏ, đang chung sống với bà Ngô Cẩm N, bà Ngô Cẩm N yêu cầu được nuôi con, ông Phan Thanh G không phản đối. Do đó, sau khi ly hôn cần thiết giao các con cho bà Ngô Cẩm N trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Phan Thanh G không trực tiếp nuôi con nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Bà Ngô Cẩm N yêu cầu ông Phan Thanh G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con số tiền 1.500.000 đồng/tháng là phù hợp.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Cẩm N đối với bị đơn ông Phan Thanh G như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Cẩm N được ly hôn ông Phan Thanh G.

- Về con chung: Giao con chung gồm Phan Ngọc Phương V, sinh ngày 23/6/2014 và Phan Ngọc Phương A, sinh ngày 29/5/2020 cho bà Ngô Cẩm N trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc ông Phan Thanh G phải cấp dưỡng nuôi mỗi con số tiền 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng thực hiện từ tháng 9/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Phan Thanh G và bà Ngô Cẩm N đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy

định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

- Bà Ngô Cẩm N phải nộp số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007877 ngày 13/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bà Ngô Cẩm N đã thực hiện xong.

- Ông Phan Thanh G phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: VT, HS (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Hưởng